| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 05/2016/TTLT-BKHCN-BKHĐT | *Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2016* |

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 1258
ĐẾN Ngày: 19/4/16
Chuyển: pvx (pm)

# THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Quy định chi tiết và hướng dẫn xử lý đối với trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp**

*Căn cứ Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định 99/2013/NĐ-CP);*

*Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định 78/2015/NĐ-CP);*

*Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư liên tịch quy định chi tiết và hướng dẫn xử lý đối với trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.*

## Chương I
## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn về căn cứ xác định tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp và các biện pháp khắc phục hậu quả; trình tự, thủ tục thay đổi tên doanh nghiệp, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sử dụng tên doanh nghiệp đã đăng ký xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

2. Chủ thể quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, tên thương mại và chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ (sau đây gọi tắt là chủ thể quyền sở hữu công nghiệp).

3. Cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

4. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư (sau đây gọi tắt là Phòng Đăng ký kinh doanh).

5. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Thẩm quyền xử lý vi phạm và thực hiện việc thay đổi tên doanh nghiệp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

1. Cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính kết luận hoặc quyết định tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp là cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Chương III Nghị định 99/2013/NĐ-CP.

2. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc thay đổi tên doanh nghiệp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp có tên xâm phạm đặt trụ sở chính.

## Chương II

## CĂN CỨ XÁC ĐỊNH TÊN DOANH NGHIỆP XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP VÀ CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

**Điều 4. Căn cứ xác định tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp**

Căn cứ để xác định tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, do cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hoặc người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp kết luận hoặc quyết định.

**Điều 5. Văn bản kết luận tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp**

Văn bản kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc sử dụng tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 19 Nghị định 78/2015/NĐ-CP gồm:

1. Kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

2. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền xử phạt, trong đó có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc thay đổi tên doanh nghiệp, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp.

**Điều 6. Biện pháp buộc thay đổi tên doanh nghiệp, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp**

1. Biện pháp buộc thay đổi tên doanh nghiệp, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp chỉ được áp dụng khi doanh nghiệp vi phạm không chấm dứt hành vi sử dụng tên doanh nghiệp xâm phạm trên hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, biển hiệu, giấy tờ giao dịch hoặc không tiến hành thủ tục đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp xâm phạm theo thông báo của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc theo thỏa thuận của các bên.

2. Khi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc thay đổi tên doanh nghiệp hoặc buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp thì doanh nghiệp thực hiện một hoặc các biện pháp sau đây:

a) Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp;

b) Thông báo bằng văn bản về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp gửi Phòng Đăng ký kinh doanh;

c) Các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp, thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh quy định tại Khoản 2 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

**Điều 7. Biện pháp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

Biện pháp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được áp dụng đối với doanh nghiệp vi phạm không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là buộc thay đổi tên doanh nghiệp hoặc buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền và doanh nghiệp vi phạm không gửi báo cáo giải trình theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo hoặc có yêu cầu bằng văn bản.

## Chương III

## TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XỬ LÝ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP TÊN DOANH NGHIỆP XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

**Điều 8. Trình tự, thủ tục xử lý vi phạm liên quan đến tên doanh nghiệp**

1. Khi nhận được đơn yêu cầu xử lý vi phạm liên quan đến tên doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm có thể yêu cầu bên bị yêu cầu

xử lý cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ giải trình theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 25 Nghị định 99/2013/NĐ-CP hoặc tiến hành thanh tra, kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ. Kết quả của quá trình xử lý vi phạm, cơ quan có thẩm quyền xử lý ra một trong các văn bản sau đây:

a) Văn bản kết luận về việc sử dụng tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, trong đó đánh giá, kết luận tên doanh nghiệp có chứa yếu tố xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại được bảo hộ; việc sử dụng tên doanh nghiệp đó trên hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, biển hiệu, giấy tờ giao dịch trong lĩnh vực kinh doanh liên quan bị coi là hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp;

b) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong đó có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc thay đổi tên doanh nghiệp hoặc buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp.

2. Trình tự, thủ tục thay đổi tên doanh nghiệp, thay đổi ngành, nghề kinh doanh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

**Điều 9. Trình tự, thủ tục thay đổi tên doanh nghiệp, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp trong trường hợp có văn bản kết luận tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp**

1. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm ra văn bản kết luận về việc sử dụng tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 8 Thông tư này thì cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm gửi văn bản đó cho chủ thể quyền sở hữu công nghiệp, doanh nghiệp vi phạm và tạo điều kiện cho các bên tự thỏa thuận, thương lượng trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ban hành văn bản kết luận này.

2. Trường hợp các bên đã đạt được thoả thuận trong thời hạn quy định và đề xuất biện pháp giải quyết phù hợp quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bên thứ ba, người tiêu dùng và xã hội theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Nghị định 99/2013/NĐ-CP thì cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm ra văn bản thông báo ghi nhận sự thỏa thuận đó và dừng giải quyết vụ việc;

Trường hợp các bên không đạt được thỏa thuận trong thời hạn quy định thì chủ thể quyền sở hữu công nghiệp có quyền gửi văn bản thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị có văn bản yêu cầu doanh nghiệp có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp phải thay đổi tên gọi cho phù hợp. Kèm theo văn bản thông báo của chủ thể quyền phải có đầy đủ các tài liệu, hồ sơ theo quy định tại Khoản 4 Điều 19 Nghị định 78/2015/NĐ-CP.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp có tên xâm phạm đổi tên doanh nghiệp và tiến hành thủ tục thay đổi tên trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày ra Thông báo.

3. Trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày ra Thông báo, trường hợp doanh nghiệp có tên xâm phạm tiến hành thủ tục thay đổi tên doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm, chủ thể quyền sở hữu công nghiệp về việc thay đổi tên doanh nghiệp trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn thực hiện thủ tục thay đổi tên quy định tại Khoản 2 Điều này, trường hợp doanh nghiệp có tên xâm phạm không tiến hành thủ tục thay đổi tên doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, đồng thời thông báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

**Điều 10. Trình tự, thủ tục thay đổi tên doanh nghiệp, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp có quyết định xử phạt vi phạm hành chính về sở hữu công nghiệp**

1. Trường hợp người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 8 Thông tư này thì cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho các bên liên quan và Phòng Đăng ký kinh doanh để biết. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành, doanh nghiệp vi phạm có trách nhiệm tiến hành thay đổi tên doanh nghiệp, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

2. Trường hợp doanh nghiệp vi phạm không tiến hành thủ tục thay đổi tên doanh nghiệp, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn thi hành quyết định xử phạt nêu tại Khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm thông báo cho Phòng Đăng ký kinh doanh để phối hợp xử lý.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm, Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp báo cáo giải trình theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn báo cáo giải trình theo yêu cầu của Phòng Đăng ký kinh doanh, trường hợp doanh nghiệp vi phạm không thực hiện báo cáo giải trình, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư để xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

4. Sau thời hạn 06 tháng, kể từ ngày hết thời hạn báo cáo giải trình theo quy định tại Khoản 2 Điều này, trường hợp doanh nghiệp không báo cáo giải trình theo yêu cầu, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục quy định tại Khoản 4 Điều 63 Nghị định 78/2015/NĐ-CP.

**Điều 11. Trách nhiệm, phối hợp xử lý tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp**

1. Chủ thể quyền sở hữu công nghiệp có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu theo quy định và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xử lý tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

2. Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý yêu cầu thay đổi tên doanh nghiệp theo đề nghị của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp; yêu cầu thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

3. Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm phối hợp, cử người tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra khi có yêu cầu phối hợp xử lý vụ việc về tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; có trách nhiệm yêu cầu doanh nghiệp báo cáo giải trình theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

4. Cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm có trách nhiệm phối hợp với Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét báo cáo giải trình của doanh nghiệp có tên xâm phạm để thống nhất biện pháp xử lý phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

## Chương IV
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 12. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2016.

2. Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ; Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này trong quá trình phối hợp xử lý tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp./.

| | |
|---|---|
| **BỘ TRƯỞNG**<br>**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | **BỘ TRƯỞNG**<br>**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** |
| **Bùi Quang Vinh** | **Nguyễn Quân** |

***Nơi nhận:***
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ Khoa học và Công nghệ; Website Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Lưu: Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư.